

Bản án số: 51/2020/DS-ST
Ngày 06 - 7 - 2020
V/v tranh chấp hội

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÀM DƠI, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Ngô Giang Nam

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Nguyễn Kim Kết

Ông Nguyễn Văn Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi.

Ngày 06 tháng 7 năm 2020, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đàm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 138/2020/TLST-DS ngày 21 tháng 4 năm 2020 về tranh chấp hội theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 247/2020/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 6 năm 2020 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Q, sinh năm 1960.

Cư trú tại: Ấp Xóm Tắc, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (có mặt)

- Bị đơn:

1. Ông Phạm Văn Q

2. Bà Ngô Kim C

Cùng cư trú tại: Ấp Xóm Tắc, xã T, huyện Đ, tỉnh C. (vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 17 tháng 3 năm 2020 và đơn rút một phần yêu cầu ngày 17 tháng 6 năm 2020 trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn ông Nguyễn Văn Q trình bày:

Vào năm 2017 ông làm chủ hội, ông Q và bà C có tham gia chơi 01 chung hội, loại hội 3.000.000 đồng, mở ngày 25/02/2017 âm, mỗi tháng khai 1 lần, đây hội gồm 31 chung. Đây hội hiện nay đã mãn.

Ông Q và bà C tham gia chơi đến lần thứ 03 vào ngày 25/4/2017 âm ông Q và bà C bỏ 950.000 đồng hốt được số tiền 61.300.000 đồng (trừ còn 2.100.000 đồng), đến ngày 06/5/2017 âm ông giao tiền cho Q và bà C. Sau khi hốt hội ông

Q và bà C có đóng hui chết được 02 kỳ, còn nợ lại 26 kỳ hui chết ngưng không đóng cho ông 26 kỳ x 3.000.000 x 01 chung = 78.000.000 đồng.

Vào ngày 17 tháng 6 năm 2020 ông Q có đơn rút yêu cầu khởi kiện đối với bà Ngô Kim C . Ông xác định trong quá trình tham gia dây hui mở ngày 25/02/2017 âl ông Q và bà C đã ly hôn nên ông không yêu cầu bà C thực hiện nghĩa vụ liên đới trả nợ cho ông.

Nay, ông yêu cầu Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xem xét giải quyết buộc ông Phạm Văn Q trả cho ông số tiền hui chết còn nợ 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

Đối với bị đơn ông Phạm Văn Q và Ngô Kim C : Trong quá trình Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi thụ lý giải quyết vụ án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q và bà C theo quy định pháp luật, nhưng ông Q và bà C không có ý kiến đối với yêu cầu khởi kiện của ông Q .

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng: Ông Q là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi triệu tập hợp lệ đến Tòa án để tham gia tố tụng nhưng vắng mặt không có lý do, căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt ông Q .

[2] Đối với yêu cầu của ông Q về việc buộc bà C liên đới cùng ông Q trả nợ cho ông. Hội đồng xét xử thấy rằng, vào ngày 17/6/2020 ông Q có đơn rút yêu cầu về việc buộc bà C thực hiện nghĩa vụ liên đới cùng ông Q trả nợ. Xét thấy, việc rút yêu cầu của ông Q là hoàn toàn tự nguyện, căn cứ điểm c khoản 1 Điều 217, khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 đình chỉ xét xử yêu cầu bà C liên đới cùng ông Q trả nợ.

[3] Về quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết: Việc ông Nguyễn Văn Q khởi kiện yêu cầu ông Phạm Văn Q trả cho ông số tiền hui còn thiếu. Do đó, quan hệ pháp luật tranh chấp cần giải quyết là tranh chấp về hợp đồng dân sự theo khoản 3 Điều 26 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[4] Xét yêu cầu khởi kiện của ông Q yêu cầu ông Q trả cho ông số tiền hui chết còn nợ 78.000.000 đồng. Hội đồng xét xử thấy rằng, theo giấy giao tiền hui ngày 06/5/2017 do ông Q cung cấp có nội dung “...ngày giao hui ngày 06 tháng 05 năm 2017 âm lịch tôi tên Nguyễn Văn Q địa chỉ ấp Xóm Tắc, xã T , huyện Đ có giao số tiền cho ông Phạm Văn Q ... Tôi Phạm Văn Q có nhận số tiền hui của ông Nguyễn Văn Q là 61.300.000 người nhận tiền Phạm Văn Q ”. Cũng như, tại khoản 2 Điều 30 Nghị định 144/2006/NĐ-CP quy định “...Trong trường hợp thành viên không góp phần họ, chủ họ đã góp các phần họ thay cho thành viên đó thì thành viên phải trả cho chủ họ các phần họ chậm trả và khoản lãi đối với các phần họ chậm trả...”. Viển dẫn từ điều luật trên cho thấy ông Q đã vi phạm nghĩa nộp hui (họ).

Ngoài ra, tại khoản 2 Điều 92 Bộ luật tố tụng dân sự quy định “...Một bên đương sự thừa nhận hoặc không phản đối những tình tiết...mà bên đương sự đưa

ra thì bên đương sự đó không phải chứng minh... ”. Viển dẫn từ điều luật trên, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông Q nhiều lần để tham gia giải quyết vụ án, nhưng ông Q không tham gia tố tụng và không gửi văn bản trình bày ý kiến, đưa ra chứng cứ đối với yêu cầu của ông Q nên ông Q phải chịu thiệt hại về sự vắng mặt của mình.

Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q . Buộc ông Phạm Văn Quốc trả cho ông Q số tiền hui còn thiếu 78.000.000 đồng mà ông Q đã nộp hui thay cho ông Q .

[5] Về án phí dân sự sơ thẩm: Theo quy định tại khoản 1 Điều 147 của Bộ luật Tố tụng dân sự và khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án quy định: “...*bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm trong trường hợp toàn bộ yêu cầu của nguyên đơn được Tòa án chấp nhận...*”. Do đó, ông Q phải chịu số tiền là 3.900.000 đồng. (78.000.000 đồng x 5%).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hui, biểu, phường;

Căn cứ khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 2 Điều 244, khoản 2 Điều 92, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Nguyễn Văn Q .

1. Buộc ông Phạm Văn Q trả cho ông Nguyễn Văn Q số tiền hui còn thiếu 78.000.000 đồng (bảy mươi tám triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, nếu chậm thi hành án thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2. Đình chỉ yêu cầu của ông Q về việc buộc bà C liên đới cùng ông Quốc trả nợ.

3. Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Phạm Văn Q phải chịu 3.900.000 đồng (ba triệu chín trăm ngàn đồng) ông Q chưa nộp.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án

dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

4. Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án, các đương sự vắng mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc được tổng đạt hợp lệ.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện Đầm Dơi;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu VT.Tòa án Đầm Dơi.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Ngô Giang Nam